

Số: 261/2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 04 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/03/2023 về việc “Xin ly hôn” giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai Thu - Sinh năm: 1983
HKTT: Số 6 ngách 97/51 Văn Cao, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Nơi ở: Số 12/50/267 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

***Bị đơn:** Anh Đỗ Xuân Dương - Sinh năm: 1982
HKTT: Xóm 2, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội
Nơi ở: Số 12/50/267 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà An Thị Nguyệt - Sinh năm 1957
Địa chỉ: Số 6 ngách 97/51 Văn Cao, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Mai Thu và anh Đỗ Xuân Dương đăng ký kết hôn ngày 01/11/2007 tại UBND phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và không có sự chung thủy với nhau. Nay nhận thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chị Thu xin được ly hôn với anh Dương, anh Dương đồng ý thuận tình ly hôn với chị Thu.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị Thu, anh Dương là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung:

- Cháu **Đỗ Phương Vy** - Sinh ngày 21/01/2009
- Cháu **Đỗ Ngân An** - Sinh ngày 24/12/2010

Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Thu sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 2 con chung. Anh Dương có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền **5.000.000 (Năm triệu)** đồng/tháng, trong đó mỗi con là **2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn)** đồng/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Các đã bên thỏa thuận với nhau xong:

- 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 30T - 9465, xe này chị Thu đang quản lý sẽ thuộc sở hữu của chị Thu
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 29B1 - 71279 sẽ thuộc sở hữu của anh Dương

Không bên nào phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch.

[4] Về nợ chung: Các bên thỏa thuận:

- Khoản nợ 870.000.000 (*Tám trăm bảy mươi triệu*) đồng nợ bà An Thị Nguyệt, cả 2 thỏa thuận chia đôi nợ. Cụ thể mỗi người phải trả 435.000.000 (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu*) đồng.

Bà Nguyệt đồng ý nhận từ anh Dương và chị Thu mỗi người 435.000.000 (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu*) đồng tiền nợ.

[5] Về các vấn đề khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Thu và anh Đỗ Xuân Dương mỗi người phải chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)** đồng án phí ly hôn sơ thẩm và **5.350.000 (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn)** đồng án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Bà An Thị Nguyệt không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/04/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*Bảy*) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai Thu và anh Đỗ Xuân Dương.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung:

- Cháu **Đỗ Phương Vy** - Sinh ngày 21/01/2009

- Cháu **Đỗ Ngân An** - Sinh ngày 24/12/2010

Giao cháu cháu Đỗ Phương Vy và cháu Đỗ Ngân An cho chị Nguyễn Thị Mai Thu trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh Đỗ Xuân Dương có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền **5.000.000 (Năm triệu)** đồng/tháng, trong đó mỗi con là **2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn)** đồng/tháng kể từ tháng 05/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung:** Các đã bên thỏa thuận với nhau xong:

• 01 chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 30T - 9465, xe này chị Thu đang quản lý sẽ thuộc sở hữu của chị Thu

• 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 29B1 - 71279 sẽ thuộc sở hữu của anh Dương

Không bên nào phải thanh toán giá trị tài sản chênh lệch.

- **Về nợ chung:** Các bên thỏa thuận:

Khoản nợ 870.000.000 (**Tám trăm bảy mươi triệu**) đồng nợ bà An Thị Nguyệt, cả 2 thỏa thuận chia đôi nợ. Cụ thể mỗi người phải trả bà Nguyệt 435.000.000 (**Bốn trăm ba mươi lăm triệu**) đồng.

Bà Nguyệt đồng ý nhận từ anh Dương và chị Thu mỗi người 435.000.000 (**Bốn trăm ba mươi lăm triệu**) đồng tiền nợ.

- **Về các vấn đề khác:** Các vấn đề khác liên quan đến tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Thu phải chịu **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn)** đồng án phí ly hôn sơ thẩm và **5.350.000 (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn)** đồng án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Xác nhận chị Thu đã nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007637 ngày 28/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Số tiền án phí còn lại chi Thu phải nộp là **5.200.000** (*Năm triệu hai trăm nghìn*) đồng

Anh Đỗ Xuân Dương phải chịu **150.000** (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và **5.350.000** (*Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Bà An Thị Nguyệt không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh Chi